

Số: 31 /2021/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 30 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ
hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4843/TTr-STNMT ngày 23/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Nghi Lộc, Diễn Châu, Quỳnh Lưu và các thị xã: Cửa Lò, Hoàng Mai; UBND các xã, phường, thị trấn ven biển; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề B/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (đề B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN (V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nghĩa Hiếu

QUY ĐỊNH

Về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An
(kèm theo quyết định số: 31 /2021/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
của UBND tỉnh Nghệ An)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hành lang bảo vệ bờ biển và trách nhiệm quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Mục tiêu

Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển nhằm bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

**Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN**

Điều 4. Hành lang bảo vệ bờ biển

1. Hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An là dải đất ven biển được thiết lập tại 21 khu vực theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Phê duyệt và công bố Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An.

2. Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An gồm ranh giới trong và ranh giới ngoài được quy định tại Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Phê duyệt và công bố ranh giới khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

a) Báo cáo tổng hợp Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An;

b) Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An, tỷ lệ 1/10.000.

Điều 5. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được cắm dọc theo ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển; ở các vị trí thuận lợi, ổn định, gần đường ranh giới trong, được mô tả rõ khoảng cách, phương vị từ vị trí này đến vị trí ranh giới trong đã được thiết kế trên bản đồ.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển bao gồm phần đế mốc và thân mốc; mặt mốc được gắn tim sứ, có khắc chìm số hiệu mốc là tên viết tắt đơn vị hành chính cấp xã/phường/thị trấn, tên viết tắt của cấp huyện/thị xã, tên viết tắt của tỉnh và số thứ tự của mốc giới; thân mốc khắc chìm dòng ghi chú “MỐC GIỚI HLBVBB”.

3. Hồ sơ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

a) Bản đồ vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Nghệ An, tỷ lệ 1/10.000;

b) Sơ đồ và bảng thống kê vị trí mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

4. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

a) Nghiêm cấm các hành vi dịch chuyển vị trí mốc giới trái phép, hành vi phá hoại, làm hư hỏng mốc giới;

b) Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hàng năm và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, đảm bảo đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

Điều 6. Các hoạt động bị nghiêm cấm, bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Điều 41, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan quản lý hành lang bảo vệ bờ biển có trách nhiệm:

a) Lưu giữ hồ sơ hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp tài liệu, số liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này;

c) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

d) Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng;

đ) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

e) Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển trong các trường hợp được quy định tại Điều 40, Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

g) Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định.

2. Các Sở, Ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã ven biển

Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Quy định này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có liên quan phối hợp triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

